

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Đức Hùng.
2. Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trù A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Đậu Thị N; Bị cáo có vợ là La Thị Mỹ H, sinh năm 1995, có 01 con, sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 02/12/2021 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt)

- Người làm chứng:

- 1/ Chị Nguyễn Thị Bạch T (Vắng mặt)
- 2/ Anh Nguyễn Văn Đ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 05 giờ 00 phút ngày 02/12/2021, Công an thị trấn Trảng Bom kiểm tra hành chính nhà không số tại đường N1, KDC Hưng Thuận, khu phố 3, thị trấn B, huyện B phát hiện Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thị Bạch T đang sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói ny lon hàn kín (kích thước 3cm x 5cm chứa chất tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu M1), ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Hữu D và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom.

- 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, 01 thẻ ATM, 01 ống hút nhựa màu xanh (kích thước 0,5cm x 7cm), 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (đã niêm phong, ký hiệu M2), ngoài phong bì có chữ ký của Nguyễn Hữu D và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom.

- 01 USB, 01 xe mô tô biển số 60B8-71926, 01 xe mô tô biển số 60B8-75979, 01 điện thoại di động Samsung A10 số sim 0901611679, 01 điện thoại di động Samsung J7 số sim 0909137505, 01 bộ loa vi tính gồm 05 cái, 02 đèn nháy, 01 cục sạc điện thoại, 01 ví da bên trong có một số giấy tờ mua bán xe thu giữ của đối tượng Nguyễn Hữu D.

- 01 điện thoại di động Samsung số sim 0988551579, thu giữ của T.

Ngày 04/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trưng cầu giám định số mẫu vật thu giữ trên. Tại bản kết luận giám định số 2357/KLGĐ-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,4830 gam, loại: Ketamine.

- Các mẫu chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M21, M22, M23, M24) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu D là đối tượng sử dụng ma túy tổng hợp (keo, khay) từ năm 2020. Khoảng 22 giờ ngày 01/12/2021 D liên lạc mua 01 gói ny lon ma túy khay và 01 viên ma túy Kẹo với giá 1.300.000 đồng của một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực đầu đường vào Sân Gôn thị trấn B, huyện B. Sau khi mua được ma túy, D rủ Nguyễn Thị Bạch T đến nhà của D tại đường N1, KDC Hưng Thuận, khu phố 3, thị trấn B, huyện B để cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 60B8-719.26 đến ấp Tân Phát, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom chở T đến nhà của D để sử dụng ma túy. Khi vào nhà D dẫn T vào phòng ngủ phía sau ở tầng trệt, đã chuẩn bị sẵn bộ loa vi tính, đĩa sứ, đèn chiếu Laser (đèn nháy) phục vụ sử dụng ma túy. D lấy 01 viên ma túy Kẹo màu hồng bẻ đôi rồi mỗi người sử dụng ½ viên (nửa viên). Sau đó D lấy ra 01 gói ma túy Khay đổ một nửa ra tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và dùng bật lửa hơi (nấu) lên rồi đổ ra đĩa sứ, D lấy 01 thẻ ATM

cà nhuyễn ma túy Khay và 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành ống hút để D và T cùng sử dụng (hít) ma túy Khay trên đĩa sứ. D và T sử dụng ma túy với nhau và cùng nghe nhạc đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 02/12/2021 thì nghỉ, khi D đang định đưa T về thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ 01 gói nylon ma túy chưa sử dụng hết và bộ dụng cụ sử dụng ma túy của D.

Quá trình điều tra Nguyễn Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKS-TB ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Bạch T có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho D ở đầu đường Sân Gôn Trảng Bom, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì (đã niêm phong) số 2357/KLGD-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (bao gồm: 0.4338 gam Ketamine mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ ATM; 01 ống hút nhựa màu xanh (kích thước 0,5cm x 7cm);

- Tuyên tịch thu sung công: 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A10 số sim 0901611679; 01 USB, 01 bộ loa vi tính gồm 05 cái, 02 đèn nháy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã rất ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình, báo hiếu cho cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 05 giờ 45 phút ngày 02/12/2021, tại nhà không số đường N1, thuộc khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu D đã mua ma túy và rủ Nguyễn Thị Bạch T đến nhà của D sử dụng thì bị Công an thị trấn B, huyện B phát hiện bắt quả tang.

[2.1] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì (đã niêm phong) số 2357/KLGD-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai {bao gồm: 0.4338 gam Ketamine mẫu vật còn lại sau giám định, 01 thẻ ATM, 01 ống hút nhựa màu xanh (kích thước 0,5cm x 7cm)};

[5.2] Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng {đựng trong 01 phong bì (đã niêm phong) số 2357/KLGD-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai}; 01 điện thoại di động Samsung A10 số sim 0901611679; 01 bộ loa vi tính (gồm 05 cái), 01 USB, 02 đèn nháy là công cụ, phương tiện D dùng vào việc phạm tội.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động Samsung J7 số sim 0909137505, 01 cục sạc điện thoại, 01 ví da bên trong có một số giấy tờ mua bán xe, quá trình điều tra xác định D làm chủ sở hữu, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho D là phù hợp.

[5.4] Đối với 01 điện thoại di động Samsung số sim 0988551579, do T làm chủ sở hữu không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T là phù hợp.

[5.5] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 60B8-75979, kết quả xác minh xác định anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1989, HKTT: ấp 5, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, năm 2017 anh Phóng đã bán xe mô tô trên cho anh Lò A S nhưng không sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, năm 2019 anh S đã bán lại cho ông Trần Văn R, sinh năm 1962, HKTT: ấp 1, xã S, huyện B, khoảng tháng 11/2021, ông R giao xe trên cho D và nhờ D bán giúp, D cất giữ xe mô tô trên tại nhà không sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông R là phù hợp.

[5.6] Đối với 01 xe mô tô biển số 60B8-71926, kết quả tra cứu biển số xe xác định số khung, số máy không trùng khớp với số khung, số máy của xe. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định số khung, số máy nguyên thủy của xe không có kết quả về chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
 - Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
 - Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.
2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.
 - Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 thẻ ATM, 01 ống hút nhựa màu xanh (kích thước 0,5cm x 7cm) được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong số 2357/KLGD-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
 - Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng {đựng trong 01 phong bì (đã niêm phong) số 2357/KLGD-PC09 ngày 16/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai}; 01 điện thoại di động Samsung A10 số sim 0901611679; 01 bộ loa vi tính (gồm 05 cái), 01 USB, 02 đèn nháy là công cụ, phương tiện D dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày

22/4/2022)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến